

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ VIỆT AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ VIỆT AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET AN TECHNOLOGY AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VATSCO

2. Mã số doanh nghiệp: 0109260126

3. Ngày thành lập: 10/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 805, tầng 8, tòa nhà văn phòng IDMC Duy Tân, số 21 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết : - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4330
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
12.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
17.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
18.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
19.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
20.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
21.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
24.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
25.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
26.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết : -Kinh doanh công cụ hỗ trợ - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự -Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng -Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4690
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : -Kinh doanh công cụ hỗ trợ - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự -Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng -Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy -Hoạt động xây dựng gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng -Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra, kiểm định, thí nghiệm, quản lý dự án, giám sát thi công	7110(Chính)
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
30.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
31.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
32.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
33.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
34.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
35.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
36.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
37.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
38.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
40.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết : Sản xuất chuông điện; sản xuất tụ điện, điện trở và các thiết bị tương tự, máy gia tốc ; Sản xuất súng cầm tay hàn sắt ; Sản xuất nam châm điện ; Sản xuất còi báo động.	2790
41.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
42.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
43.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
44.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
45.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
46.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

47.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
48.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
49.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
50.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
51.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: -Kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	8020
52.	Lập trình máy vi tính	6201
53.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
54.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
55.	Quảng cáo	7310
56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: -Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên)	4610
61.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
62.	Xuất bản phần mềm	5820
63.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
64.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
65.	Đào tạo sơ cấp	8531
66.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
67.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
68.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : -Tư vấn chuyển giao công nghệ -Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	Thôn Hường Tân, Xã Nam Hà, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	151864393	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000		
2	NGUYỄN TUẤN NGỌC	42 hẻm 295/63 ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhàn, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	012162547	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

3	VŨ HÀ THI	Tổ 14, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0010840277 25
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 30/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012162547

Ngày cấp: 03/08/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 42 hẻm 295/63 ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhàn, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ B3010, tòa nhà HH khu nhà ở xã hội dành cho cán bộ chiến sỹ Công an, tổ dân phố Đống 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội